

Bắc Kạn, ngày tháng 5 năm 2023

Số: /BC-TCTTKĐA

## BÁO CÁO

**Kết quả triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**  
(Tháng 5 năm 2023)

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (gọi tắt là Đề án 06). Tổ Công tác triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn báo cáo kết quả triển khai, thực hiện tháng 5/2023 như sau:

### I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO

#### 1. Chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Tổ trưởng Tổ công tác

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an, các Bộ, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành các văn bản để chỉ đạo các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai, thực hiện các nhiệm vụ liên quan tại Đề án 06 gồm: Quyết định 655/QĐ-UBND ngày 13/4/2023 Quyết định về việc kiện toàn thành viên Tổ công tác triển khai Đề án 06; Quyết định 660/QĐ-TCTTKĐA ngày 14/4/2023 Quyết định về kiện toàn thành viên Tổ giúp việc Tổ công tác Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Văn bản 2396/UBND-NCPC ngày 20/4/2023 về việc thực hiện Văn bản số 2699/VPCP-KSTT ngày 19/4/2023 của Văn phòng Chính phủ; Báo cáo 274/BC-TCTTKĐA ngày 22/4/2023 báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 (tháng 4 năm 2023); Văn bản số 2475/UBND-NCPC ngày 24/4/2023 về thực hiện việc xác thực định danh điện tử mức 2 đối với CBCCVN trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 2725/UBND-NCPC ngày 07/5/2023 về việc thực hiện Văn bản số 2578/TCTTKĐA ngày 21/4/2023 về Văn bản số 2666/CV-TCTTKĐA ngày 24/4/2023 của Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP; Kế hoạch số 278/KH-UBND ngày 25/4/2023 triển khai thực hiện Đề án tổng thể chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 279/KH-UBND ngày 25/4/2023 Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn năm 2023; Quyết định

kiện toàn Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn; Quyết định số 740/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị thuộc/trực thuộc UBND tỉnh Bắc Kạn; Văn bản 1786/UBND-NCPC ngày 09/5/2023 về thực hiện Chỉ thị 26-CT/TU ngày 28/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Công văn số 2867/UBND-VXNV ngày 12/5/2023 về việc chuyển đổi mã định danh điện tử phục vụ việc gửi, nhận văn bản điện tử qua Trục liên thông văn bản Quốc gia.

## **2. Các văn bản triển khai của các sở, ngành, địa phương**

Căn cứ văn bản chỉ đạo của các Bộ, ngành, UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã kịp thời tham mưu ban hành các văn bản để triển khai thực hiện tại đơn vị, cụ thể:

Sở Tài chính ban hành Văn bản số 795/STC-QLNS ngày 17/4/2023 về việc bố trí kinh phí triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Sở Nội vụ ban hành Văn bản số 588/SNV-CCVC ngày 20/4/2023 về việc triển khai cài đặt VNeID và định danh điện tử mức 2.

Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành Văn bản số 747/SKH&ĐT-VP ngày 25/4/2023 về việc tiếp tục triển khai các nhiệm vụ tại Đề án 06, cài đặt VneID và định danh điện tử mức 2.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Văn bản số 835/LĐTBXH-VP ngày 19/04/2023 đôn đốc thực hiện việc chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu trẻ em thực hiện Đề án 06 gửi các huyện thành phố thực hiện triển khai đến các xã phường thị trấn tiếp tục làm sạch dữ liệu trẻ em.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quyết định số 163/QĐ-SNN ngày 08/5/2023 về việc thành lập Tổ xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy chuyển đổi số trong nông thôn mới, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân.

Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Văn bản số 1106/STNMT-ĐĐ ngày 05/5/2023 về việc đẩy mạnh việc tiếp nhận hồ sơ trực tuyến đối với các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đất đai; Văn bản số 1056/STNMT-VP ngày 27/4/2023 quán triệt về đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống Dịch vụ công và một cửa điện tử của tỉnh đến các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc tổ chức, triển khai thực hiện.

Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Kạn đã thành lập Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP của Bảo hiểm xã hội tỉnh theo Công văn số 990/BHXXH-CNTT ngày 10/4/2023 của BHXH Việt Nam về việc kiện toàn, thành lập Tổ công tác. Văn

bản số 281/BHXX-TST ngày 25/4/2023 về thực hiện chỉ tiêu đăng ký, cài đặt và sử dụng VssID năm 2023.

Sở Thông tin và Truyền thông ban hành Kế hoạch số 77/KH-STTTT ngày 10/5/2023 về hoạt động của Đội ứng cứu sự cố mạng, máy tính năm 2023; Văn bản số 445/STTTT-CNTT-BCVT ngày 19/4/2023 về việc Thông báo lỗ hổng bảo mật ảnh hưởng cao và nghiêm trọng trong các sản phẩm Microsoft công bố tháng 4/2023; Văn bản số 482/STTTT-CNTT-BCVT ngày 26/4/2023 về việc góp ý dự thảo “Bộ tiêu chí đánh giá mức độ trưởng thành của đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng”; Văn bản số 502/STTTT-CNTT-BCVT ngày 28/4/2023 về việc rà soát nhu cầu kinh phí triển khai Đề án 06/CP; Văn bản số 494/STTTT-CNTT-BCVT ngày 27/4/2023 về việc tăng cường đảm bảo an toàn thông tin mạng trong dịp Lễ 30/4 và 01/5.

Công an tỉnh ban hành các văn bản: Thông báo số 1453/TB-CAT-PC06 ngày 14/4/2023 về kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 và công tác làm sạch dữ liệu thông tin dân cư đảm bảo đúng, đủ, sạch, sống (đến ngày 14/4/2023); Văn bản số 1486/CAT-PC06 ngày 17/4/2023 thông báo kết luận của Lãnh đạo Bộ Công an; Văn bản số 1501/CAT-PC06 ngày 17/4/2023 về việc đơn đốc thực hiện công tác cấp căn cước công dân (CCCD); Văn bản số 1502/CAT-PC06 ngày 17/4/2023 về việc đơn đốc thực hiện công tác thu nhận kích hoạt định danh điện tử; Văn bản số 1562/CAT-PC06 ngày 20/4/2023 về đề nghị ban hành báo cáo tháng Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Văn bản số 1684/CAT-PC06 ngày 26/4/2023 Báo cáo kết quả thực hiện công tác chỉnh sửa thông tin sai lệch giữa thông tin dữ liệu dân cư và CCCD; Văn bản số 1686/CAT-PC06 ngày 26/4/2023 về báo cáo kết quả rà soát danh sách công dân chưa được cấp CCCD; Thông báo số 1734/TB-CAT-PC06 ngày 28/4/2023 về kết quả triển khai thực hiện công tác làm sạch dữ liệu thông tin dân cư; cấp CCCD, tài khoản định danh điện tử và thực hiện Đề án 06 trong Công an tỉnh (đến ngày 27/4/2023); Văn bản số 1738/CAT-PC06 ngày 30/4/2023 về việc đơn đốc thực hiện cấp CCCD; Thông báo số 1772/TB-BCĐ ngày 5/5/2023 về kết quả triển khai thực hiện công tác làm sạch dữ liệu thông tin dân cư; cấp CCCD, tài khoản định danh điện tử và thực hiện Đề án 06 trong Công an tỉnh (đến ngày 04/5/2023); Văn bản số 1812/CAT-PC06 ngày 08/5/2023 về việc đơn đốc nhập dữ liệu thông tin các tổ chức hội cấp xã; Văn bản số 1814/CAT-PC06 ngày 08/5/2023 về việc đề nghị hủy hồ sơ cấp CCCD thu nhận nhằm sinh trắc do khai thác nhằm thông tin; Văn bản số 1816/CAT-PC06 ngày 08/5/2023 về việc thu nhận hồ sơ CCCD và định danh điện tử cho công dân đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Thông báo số 1822/CAT-PC06 ngày 09/5/2023 về kết quả khảo sát triển khai thực hiện Đề án 06, Nghị định 104/NĐ-CP ngày 21/12/2022 tại UBND huyện Bạch Thông; Thông báo số 1823/CAT-PC06 ngày 09/5/2023 về kết quả khảo sát triển khai

thực hiện Đề án 06, Nghị định số 104/NĐ-CP ngày 21/12/2022 tại UBND thị trấn Phủ Thông; Văn bản số 1824/CAT-PC06 ngày 09/5/2023 về việc chấn chỉnh việc triển khai thực hiện Nghị định 104/NĐ-CP ngày 21/12/2022; Văn bản số 1874/CAT-PC06 ngày 11/5/2023 về báo cáo giải trình, tiếp thu tham gia ý kiến của các cơ quan đơn vị vào dự thảo Quyết định ban hành quy chế hoạt động của Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh; Văn bản số 1887/CAT-PC06 ngày 12/5/2023 về việc thực hiện Thông báo kết luận của Lãnh đạo Bộ Công an.

Tổ công tác triển khai Đề án 06 huyện Ba Bể ban hành Kế hoạch số 136/KH-TCTTKĐA ngày 28/4/2023 về Xây dựng mô hình điểm triển khai thực hiện Đề án “phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030” trên địa bàn huyện Ba Bể.

Tổ công tác triển khai Đề án 06 huyện huyện Chợ Mới Ban hành Công văn số 828/CV-TCTTKĐA ngày 14/4/2023 về việc đăng kí mô hình điểm cấp huyện; UBND huyện Chợ Mới ban hành Công văn số 959/UBND-NV ngày 27/4/2023 về việc thực hiện việc xác thực định danh điện tử mức 2 đối với CBCCVC trên địa bàn huyện Chợ Mới.

UBND huyện Ngân Sơn ban hành Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 26/4/2023 của UBND huyện về việc kiện toàn Tổ công tác triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn huyện Ngân Sơn.

UBND huyện Chợ Đồn ban hành Văn bản số 1034/UBND-BHXXH ngày 10/5/2023 về điều chỉnh thông tin người tham gia BHXH, BHYT.

## **II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC MẶT CÔNG TÁC**

**1. Nhiệm vụ tham gia ý kiến vào các văn bản dự thảo hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến dân cư:** Tháng 5/2023 không phát sinh việc tham gia ý kiến vào các văn bản dự thảo hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến dân cư.

**2. Tiến độ thực hiện 25 dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân trên môi trường điện tử**

**2.1. Kết quả triển khai 11 dịch vụ công của Bộ Công an (từ 16/4/2023 đến 15/5/2023).**

- Xác nhận số Chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ CCCD: 03 hồ sơ.
- Cấp lại, đổi thẻ CCCD: 779 hồ sơ.
- Đăng ký thường trú: đã tiếp nhận 1.518 hồ sơ; đã trả kết quả 1.477 hồ sơ; trả lại để bổ sung hồ sơ: 28; đang xử lý 13 hồ sơ.
- Đăng ký tạm trú: Đã tiếp nhận 356 hồ sơ; hồ sơ đủ điều kiện đã trả kết quả 353 hồ sơ; trả lại để bổ sung hồ sơ 03 hồ sơ.

- Khai báo tạm vắng: Đã tiếp nhận 0 hồ sơ.
- Thông báo lưu trú: Đã tiếp nhận 931 hồ sơ; đã trả kết quả 931 hồ sơ.
- Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy: 829 hồ sơ.
- Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình (phạt nguội): 598 trường hợp.
- Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông, dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Bộ Công an: 434 hồ sơ.
- Đăng ký mẫu con dấu mới và Đăng ký lại mẫu con dấu: 10 hồ sơ.
- Thủ tục làm con dấu thu nhỏ, dấu nổi, dấu xi và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu con dấu: 0 hồ sơ.

**2.2. Kết quả triển khai 14 dịch vụ công của sở, ngành (Sở Tư pháp, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công ty Điện lực Bắc Kạn) (từ 16/4/2022 đến 15/5/2023)**

- Đăng ký khai sinh: 116 hồ sơ.
- Đăng ký khai tử: Đã tiếp nhận 65 hồ sơ, trả kết quả 64 hồ sơ, trả lại bổ sung 01 hồ sơ.
- Đăng ký kết hôn: 34 hồ sơ.
- Liên thông đăng ký khai sinh đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi: 0 hồ sơ.
- Liên thông đăng ký khai tử; Xóa đăng ký thường trú; Trợ cấp mai táng phí: 0 hồ sơ.
- Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình: 0 hồ sơ.
- Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân: 02 hồ sơ.
- Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ): 0 hồ sơ.
- Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe: 0 hồ sơ.
- Đăng kí dự thi tốt nghiệp Trung học phổ thông Quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng: 0 hồ sơ.
- Cấp phiếu lý lịch tư pháp: 614 hồ sơ.
- Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp: Tiếp nhận 214 hồ sơ, đã giải quyết: 193 hồ sơ, còn 21 hồ sơ đang giải quyết (trong hạn).

- Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V) (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện): 135 hồ sơ.

- Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện): 03 hồ sơ.

### **2.3. Kết quả triển khai dịch vụ công toàn tỉnh**

- Thực hiện Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia năm 2022, UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 2182/UBND-NCPC ngày 12/4/2022 giao các sở, ban, ngành rà soát danh mục dịch vụ công trực tuyến để tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia năm 2022. Tính đến ngày 15/4/2023, tỉnh Bắc Kạn có 1.298 dịch vụ công trực tuyến đã được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Thực hiện Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, ngày 19/10/2022, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định 2020/QĐ-UBND về việc phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Theo đó, toàn tỉnh có 1.816 dịch vụ công trực tuyến, trong đó có 1.217 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 599 dịch vụ công trực tuyến một phần. Ngày 10/11/2022, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định 2170/QĐ-UBND về việc phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến một phần cho phép nộp hồ sơ trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, với tổng 343 dịch vụ công trực tuyến một phần cho phép nộp hồ sơ trực tuyến, trong đó cấp tỉnh có 270 dịch vụ công trực tuyến một phần, cấp huyện có 55 dịch vụ công trực tuyến một phần và cấp xã có 18 dịch vụ công trực tuyến một phần. Hiện nay, các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục đẩy mạnh việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện việc nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

- Về nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng, kỹ thuật phục vụ triển khai các dịch vụ công trực tuyến và rà soát, số hóa dữ liệu: Các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã ưu tiên bố trí nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, công nghệ thông tin, kỹ thuật, kỹ năng giao tiếp nhằm đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác triển khai dịch vụ công trực tuyến và số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời căn cứ tình hình, điều kiện thực tế tiếp tục rà soát về nhân lực, hệ thống thiết bị điện tử (máy tính, máy scan, máy in, đường truyền) quy trình, tiêu chuẩn điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến và số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính để chủ động bổ sung hoặc đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền cấp

bổ sung theo quy định. Hạ tầng đường truyền kết nối đáp ứng cơ bản yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

### **3. Nhóm phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ 05 nhóm tiện ích**

#### **3.1. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến**

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Tổ Công tác triển khai Đề án 06 Trung ương; UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy nhanh tiến độ triển khai số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính. Trong tháng đơn vị có nhiều hồ sơ tiếp nhận giải quyết và được số hóa: Sở Tài nguyên và Môi trường: 2.399 hồ sơ, Sở Công thương đã tiếp nhận và xử lý 1.623 hồ sơ, Sở Tư pháp 541 hồ sơ, Sở Nội vụ: 559 hồ sơ; Sở Kế hoạch và Đầu tư 83 hồ sơ.

#### **3.2. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội**

- Thực hiện Văn bản số 4549/BYT-CNTT ngày 23/8/2022 của Bộ Y tế về thực hiện cập nhật, làm sạch dữ liệu tiêm chủng COVID 19 và các văn bản hướng dẫn của Bộ Công an, Công an tỉnh đã chỉ đạo Công an các huyện thành phố hướng dẫn Công an cấp xã phối hợp lực lượng Y tế cùng cấp đã thực hiện cập nhật mũi tiêm còn thiếu vào nền tảng quản lý tiêm chủng COVID 19 của Bộ Y tế được 112.870 mũi tiêm; cập nhật mũi tiêm mới vào hệ thống: 106.452 mũi tiêm; phối hợp rà soát làm sạch dữ liệu tiêm chủng trên hệ thống 126.770 mũi tiêm.

- Kết quả triển khai thực hiện thanh toán học phí và các khoản thu khác theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Kạn đã ban hành Công văn số 1626/SGDDĐT-KHTC ngày 11/7/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thanh toán học phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt; chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn các phường thuộc thành phố Bắc Kạn, các xã, thị trấn trung tâm các huyện: yêu cầu 100% các đơn vị phối hợp với các tổ chức tín dụng, tổ chức trung gian thanh toán để thực hiện thu các khoản thu bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh đã mở tài khoản thanh toán trung gian tại các ngân hàng để thực hiện chi trả lương và các khoản phụ cấp; tiền công tác phí và các khoản chi thanh toán cho cá nhân như tiền thưởng, phúc lợi, thu nhập tăng thêm. Các khoản thanh toán dịch vụ công cộng, vật tư, văn phòng phẩm, xăng xe... tại cơ quan đơn vị cũng được thanh toán bằng hình thức chuyển khoản. Hiện có 01 đơn vị trường học đang thực hiện mở tài khoản cho học sinh để chi trả chế độ chính sách cho học sinh bằng hình thức chuyển khoản (Trường THPT huyện Chợ Đồn).

- Kết quả cập nhật các đối tượng theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, cụ thể:

+ Chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất: 01 đơn vị doanh nghiệp với 32 người được tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất 6 tháng với tổng số tiền: 141.805.663 đồng.

+ Chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương: 02 đơn vị đã xét duyệt và ra Quyết định hỗ trợ cho 104 lao động với số tiền 350.510.000 đồng trong đó: Số lao động nghỉ việc không hưởng lương đang mang thai: 02 người (1.000.000 đồng/người = 2.000.000 đồng); Số lao động nghỉ việc không hưởng lương đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em: 21 người (1000.000 đồng/người = 21.000.000 đồng).

+ Toàn tỉnh đã hỗ trợ cho 1.870 người với tổng số tiền 2.686.339.200 đồng, trong đó: hỗ trợ tiền ăn cho F0: 19 đối tượng số tiền 40.680.000 đồng; hỗ trợ tiền ăn cho F1 (người cách ly y tế): 1.795 người, kinh phí 2.588.659.200 đồng; hỗ trợ thêm cho trẻ em trong thời gian điều trị: 56 trẻ em số tiền 56.000.000 đồng.

+ Chính sách hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật và người lao động là hướng dẫn viên du lịch: Quyết định hỗ trợ 01 đối tượng số tiền 3.710.000 đồng.

+ Chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh: Cục Thuế tỉnh đã tiến hành triển khai đến tất cả huyện thành phố cho đến nay đã tiến hành hỗ trợ cho 44 hộ số tiền 132.000.000 đồng (05 hộ tại huyện Chợ Đồn; 15 hộ tại huyện Bạch Thông; 23 hộ tại thành phố Bắc Kạn và 01 hộ tại huyện Chợ Mới).

+ Hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất: Cho vay 05 đơn vị với 93 lao động với số tiền 302.400.000 đồng, trong đó: Cho vay trả lương ngừng việc 264,7 triệu đồng cho 4 đơn vị sử dụng lao động với 82 lượt lao động; cho vay trả lương phục hồi sản xuất 37,7 triệu đồng cho 01 đơn vị sử dụng lao động với 11 lao động.

### **3.3. Nhóm phục vụ phát triển công dân số**

Công an tỉnh, Công an các huyện, thành phố tiếp tục tổ chức thực hiện thu nhận hồ sơ cấp CCCD, cấp định danh điện tử cho công dân; tiếp nhận và trả thẻ CCCD cho công dân sử dụng trên địa bàn tỉnh.

Tính đến ngày 15/5/2023, toàn tỉnh đã thu nhận được 286.990 hồ sơ CCCD (tăng: 2.737 hồ sơ so với tháng trước), đã truyền dữ liệu về Cục C06: 283.644 hồ sơ ; Công an tỉnh đã tiếp nhận và trả cho công dân sử dụng 261.945/262.307 thẻ CCCD cho công dân; chưa trả 362 thẻ (lý do: thẻ mới tiếp nhận, công dân đã nhận được thông tin nhưng chưa đến lấy...); đã thu nhận 67.429 hồ



sơ đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử (tăng 8.190 hồ sơ so với tháng trước), Cục C06 phê duyệt 56.326 tài khoản, đã kích hoạt 20.522 tài khoản (kích hoạt tăng so với tháng trước 5.078 tài khoản ).

Tính đến ngày 25/4/2023, toàn tỉnh đã thu nhận hồ sơ CCCD cho 100% công dân là học sinh đăng ký dự thi tốt nghiệp Trung học phổ thông quốc gia năm 2023.

Đối với việc triển khai thí điểm khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế (BHYT) bằng CCCD gắn chip: Sau khi Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Kạn ban hành Văn bản số 457/BHXH-GĐBHYT ngày 02/8/2022 về chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với cơ sở khám chữa bệnh bằng BHYT đẩy mạnh triển khai sử dụng CCCD gắn chip trong khám chữa bệnh bằng BHYT. Trong tháng phát sinh công dân đi khám, chữa bệnh sử dụng CCCD gắn chip thay BHYT 11.261/27.200, đạt 41% (tăng 11% so với tháng trước), trong đó: 7.517/11.261, đạt 66 % trường hợp khai thác dữ liệu thành công, 3.444 khai thác dữ liệu không thành công). Các trường hợp khai thác thông tin không thành công do lỗi chủ yếu như: Hệ thống dữ liệu chưa liên thông đồng bộ, một số CCCD chưa tích hợp thông tin BHYT của người bệnh; Thiết bị đọc của một số cơ sở y tế không đọc được mã Chip trên CCCD gây ra lỗi thông chữ do thiết bị cũ, khả năng xử lý các trường hợp thông tin chậm.

### **3.4. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư**

Sở Tài nguyên và Môi trường thường xuyên chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thành phố quản lý, vận hành và khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Bắc Kạn tại địa chỉ <http://backan.diachinh.vn> để giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân và phục vụ nhiệm vụ chuyên môn của ngành đối với 06/08 đơn vị hành chính cấp huyện (Ngân Sơn, Chợ Đồn, Na Rì, Bắc Kạn, Ba Bể và Pác Nặm) đã xây dựng xong cơ sở dữ liệu đất đai. Hiện nay, đang trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt cấp bổ sung dự toán kinh phí triển khai thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai của huyện Chợ Mới và Bạch Thông).

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã phối hợp với UBND các huyện, thành phố thực hiện rà soát, bổ sung và chuẩn hóa dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội toàn tỉnh, hoàn thành cập nhật và chuẩn hóa danh sách đối tượng đang hưởng chính sách, cập nhật dữ liệu đối tượng vào hệ thống phần mềm trên đường dẫn: [csdlbtxh.molisa.gov.vn](http://csdlbtxh.molisa.gov.vn) tổng số 17.023 đối tượng. Thực hiện lấy thông tin và nhập số liệu, dữ liệu về người lao động trên phần mềm hệ thống quản lý an sinh xã hội <https://backan.vnptasxh.vn> được: 234.309 phiếu thông tin về người lao động trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục đôn đốc UBND các huyện, thành phố chỉ đạo Tổ công tác triển khai Đề án 06 cấp huyện, cấp xã trên địa bàn thực

hiện chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu trẻ em để cập nhật vào phần mềm quản lý thông tin trẻ em tại cơ sở theo quy trình chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu trẻ em theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 4946/UBND-NCPC ngày 29/7/2022.

Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai, chia sẻ dữ liệu thuộc Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, Cổng Dịch vụ công Quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh. Đến thời điểm hiện tại đạt 99,31% việc xác thực dữ liệu cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động và học sinh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Sở Nội vụ tiếp tục triển khai thực hiện Công văn số 639/BNV-VP ngày 21/02/2023 của Bộ Nội vụ về việc triển khai Quyết định 893 và 06 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 955/BNV-VP ngày 08/3/2023 của Bộ Nội vụ về việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ công chức viên chức (CSDLQG về CBCCVC): Sở Nội vụ thực hiện nhiệm vụ đầu mối chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, VNPT Bắc Kạn triển khai phần mềm thí điểm về quản lý thông tin CBCCVC của Tập đoàn VNPT đáp ứng yêu cầu của Bộ Nội vụ; thực hiện chuẩn hóa danh mục đơn vị, cấp tài khoản trên phần mềm QLTT CBCVC của tỉnh và thực hiện đồng bộ dữ liệu CBCCVC của tỉnh với CSDLQG về dân cư.

Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Bắc Kạn đã nghiêm túc triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của Tòa án nhân dân được quy định tại mục 24 phần IV của Đề án 06. Các Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật thuộc diện phải công bố đều được công bố trên Cổng thông tin điện tử Tòa án theo quy định, nhằm công khai minh bạch các phán quyết của Tòa án, góp phần làm giàu dữ liệu dân cư, phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, trong tháng đã công bố 37 bản án quyết định.

### **3.5. Nhóm phục vụ công tác lãnh đạo, điều hành**

UBND tỉnh đã thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc các sở, ban, ngành và địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ nội dung Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đã đề ra theo lộ trình phục vụ công tác điều hành, phân tích dữ liệu dân cư góp phần phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

### **4. Làm sạch dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”, kết quả thực hiện các chỉ tiêu làm sạch dữ liệu (Tính đến ngày 15/5/2023)**

Các chỉ tiêu đã hoàn thành: Thông báo số định danh công dân, đã thực hiện 350.774/350.774 đạt 100%; Rà soát nhân khẩu vắng mặt tại nơi đăng ký thường trú không rõ nơi đến, đã thực hiện 388/208 đạt 186%; Rà soát, cập nhật trạng thái các trường hợp thôi quốc tịch, đã thực hiện 34/34 đạt 100%; Cập nhật đối

tượng truy nã, đã thực hiện 16/15 đạt 106%; Cập nhật đối tượng thi hành án, đã thực hiện 985/775 đạt 127%; Cập nhật đối tượng quản lý theo pháp luật, đã thực hiện 1.114/587 đạt 189,8%; Cập nhật đối tượng quản lý theo nghiệp vụ, đã thực hiện 1583/1331 đạt 119%; Điều chỉnh thông tin hộ nhiều hơn 1 chủ hộ 219/219 đạt 100%; Điều chỉnh thông tin hộ không có chủ hộ: đã thực hiện 13/13 hộ, đạt tỷ lệ 100%; Kết quả cập nhật CMND 9 số: đã thực hiện rà soát 25.513/25.513, đạt 100% (qua rà soát còn 6.689 trường hợp không thể cập nhật, tỉnh Bắc Kạn đã cam kết tính chính xác của số liệu và gửi Cục C06 để giảm trừ chỉ tiêu cập nhật CMND); Xóa trùng thông tin (trong tỉnh, ngoài tỉnh): 60/60 trường hợp, đạt 100%; Cập dữ liệu công nhân đóng BHXH tại các khu công nghiệp (tổng số dữ liệu đã thực hiện trên DC01 mở rộng: 1.022/1.022 trường hợp, đạt 100%; rà soát, cập nhật các trường hợp chưa đăng ký tạm trú: 717/717 trường hợp, đạt tỷ lệ 100%).

Các chỉ tiêu làm sạch dữ liệu dân cư chưa hoàn thành: Cập nhật trường hợp thiếu thông tin, đã cập nhật 4.907/4.922, đạt 99,7%; hiện còn 15 trường hợp; Cập nhật phạm nhân nhập mới 1431/2501 trường hợp, đạt 57,2% (trong đó đã tạo biến động giảm trừ chỉ tiêu 828 trường hợp đạt 33% còn 242 trường hợp chưa cập nhật, đạt 9,7%); Nhập lịch sử thường trú cho học sinh, chỉ tiêu 13.229 trường hợp, đã thực hiện: 8.698 trường hợp; đạt tỷ lệ 65,7%; Còn 4.531 trường hợp, đạt tỷ lệ: 34,3%.

#### **5. Công tác phối hợp làm sạch dữ liệu với các Sở, ban, ngành (tính đến ngày 15/5/2023)**

- Làm sạch dữ liệu hội viên Hội Nông dân: Tổng số đã cập nhật 45.828/51.074 dữ liệu (90%), cập nhật tăng so với tháng trước 4.392 trường hợp.
- Làm sạch dữ liệu hội viên Hội Cựu chiến binh: Tổng số đã cập nhật: 15.294/16.331 dữ liệu (94%), cập nhật tăng so với tháng trước 1.690 trường hợp.
- Làm sạch dữ liệu hội viên Hội người cao tuổi: Tổng số đã cập nhật: 30.669/31.489 dữ liệu (97%), cập nhật tăng so với tháng trước 3.282 trường hợp.
- Làm sạch dữ liệu trẻ em: Đến nay toàn tỉnh đã cập nhật dữ liệu trẻ em: 74.594/80.062, đạt (93,1%).

#### **5. Công tác tuyên truyền về triển khai Đề án 06 đối với người dân, cơ quan, doanh nghiệp**

Trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, quần chúng nhân dân về nội dung của Đề án 06 của tỉnh với đa dạng hình thức tuyên truyền. Cụ thể: Văn phòng UBND tỉnh thường xuyên đưa tin bài, thông tin về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; Trang thông tin điện tử của Trung tâm Phục vụ

hành chính công và chuyên mục cải cách hành chính trên sóng phát thanh - truyền hình tỉnh để hỗ trợ tuyên truyền, nâng cao hiểu biết của cá nhân, tổ chức. Công an tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền về Đề án 06, đã đăng 2 phóng sự trên Đài phát thanh truyền hình tỉnh; 01 bài ảnh, ảnh trên Báo Bắc Kạn ra mắt tổ công tác đặc biệt về công tác giải quyết thủ tục hành chính; đăng 02 tin trên đài phát thanh truyền hình tỉnh; 01 bài ảnh và 3 tin trên Trang thông tin điện tử Công an tỉnh, nội dung về Công an tỉnh ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực xuất nhập cảnh và tiện ích từ mạng xã hội trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Tăng cường cán bộ trong dịp nghỉ Lễ 30/4, 1/5 tuyên truyền, hỗ trợ thực hiện dịch vụ công trực tuyến đối với 685 lượt công dân đến trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện các thủ tục hành chính cấp CCCD, thu nhận hồ sơ định danh điện tử mức 2.

UBND các huyện, thành phố đã chỉ đạo Phòng văn hóa thông tin và các cơ quan, ban, ngành liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, doanh nghiệp và nhân dân về quá trình triển khai, thực hiện Đề án 06 trên địa bàn huyện. Hình thức tuyên truyền chủ yếu thông qua các trang thông tin điện tử, mạng xã hội (Zalo, facebook...) kết hợp với công tác phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở tại cơ sở. Kết quả, các cơ quan, đã tổ chức tuyên truyền thông qua loa phát thanh 236 lượt; qua mạng xã hội (Zalo, facebook) 2.769 lượt; qua họp thôn, tổ 527 buổi.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên tuyên truyền nội dung Đề án 06 đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động thông qua tại các buổi Hội nghị, cuộc họp, sinh hoạt Đảng, đoàn thể. Thông qua đó nâng cao nhận thức của công chức, viên chức, người lao động về vai trò, tầm quan trọng của việc thực hiện Đề án 06; cấp CCCD và đăng ký tài khoản định danh điện tử mức 2.

#### **6. Về đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống và dữ liệu; bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư thực hiện Đề án 06**

Hiện nay, phần mềm Một cửa điện tử của tỉnh đã kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Công an tỉnh đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông định kỳ hằng tháng kiểm tra, đánh giá, rà quét và khắc phục, xử lý các lỗ hổng còn tồn trên hệ thống Cổng Dịch vụ công tỉnh Bắc Kạn (hệ thống dịch vụ công và một cửa điện tử tỉnh).

#### **7. Công tác kiểm tra triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 và Kết quả thực hiện thực hiện thanh tra công vụ gắn với kiểm tra cải cách hành chính và đảm bảo thực hiện bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy trong giải quyết các thủ tục hành chính (Thực hiện Văn bản số 2105/TCTTKĐA ngày 04/4/2023)**

Ngày 31/01/2022, Tổ công tác triển khai thực hiện Đề án 06 tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 44/KH-TCTTKĐA của Tổ công tác triển khai Đề án 06 về

kiểm tra, khảo sát việc triển khai thực hiện các phương thức sử dụng thông tin về cư trú phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Hiện nay Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra 08 đơn vị trên địa bàn tỉnh và tục triển khai thực hiện theo kế hoạch.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Nội vụ tại Văn bản số 1058/BNV-CCHC ngày 10/3/2023 về việc đẩy mạnh thực hiện thanh tra công vụ, đảm bảo thực hiện bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy trong giải quyết thủ tục hành chính, Sở Nội vụ đã thành lập Đoàn kiểm tra kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ và chấp hành kỷ luật, kỷ cương của công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh, trong đó có nội dung liên quan đến việc đảm bảo thực hiện bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy trong giải quyết các thủ tục hành chính đối với 08 đơn vị. Kết quả kiểm tra: Các đơn vị được kiểm tra thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không yêu cầu người dân xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy đúng theo quy định tại Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ và Công điện số 90/CĐ-TTg ngày 28/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ; niêm yết thủ tục hành chính theo quy định, có mã quét QR code các thủ tục hành chính, có hướng dẫn người dân phương thức sử dụng thông tin công dân thay thế sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

### **8. Công tác xây dựng mô hình điểm thực hiện Đề án 06**

UBND tỉnh ban hành Văn bản số 2535/UBND-NCPC ngày 26/4/2023 về việc đăng ký mô hình điểm về đảm bảo dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống” và triển khai Đề án 06; 8/8 đơn vị Công an huyện thành phố tham mưu cho UBND cùng cấp ban hành Kế hoạch thực hiện Mô hình điểm về đảm bảo dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống” và triển khai Đề án 06; 108/108 xã phường thị trấn đăng ký mô hình điểm cấp xã. Đã có 06 đơn vị tổ chức Lễ ra mắt mô hình điểm cấp xã (Đức Xuân, Nam Cường, Thị trấn Bằng Lũng, Đồng Thắng, Thị trấn Yên Lạc, Thị trấn Đồng Tâm). Công an tỉnh ban hành văn bản số 1736/CAT-PC06 ngày 28/4/2023 về việc đôn đốc Công an các huyện, thành phố tiếp tục tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương tổ chức triển khai, thực hiện theo dõi, đôn đốc các Mô hình điểm về bảo đảm dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống” và triển khai Đề án 06 đã đăng ký, đồng thời báo cáo kết quả thực hiện để tổng hợp báo cáo.

Hiện Công an tỉnh đang dự thảo Kế hoạch triển khai mô hình dịch vụ công trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn trình UBND tỉnh ban hành.

## **III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

### **1. Ưu điểm**

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Đề án 06 được tiến hành thường xuyên, nghiêm túc, bảo đảm đúng tiến độ theo lộ trình đặt ra tại Kế

hoạch số 155/KH-UBND ngày 14/3/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 06/CP; Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 25/02/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2023. Các thành viên Tổ công tác triển khai thực hiện Đề án của tỉnh đã tích cực tham mưu, ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn đôn đốc các sở, ngành, UBND các cấp triển khai thực hiện các nhiệm vụ; kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình triển khai Đề án đạt hiệu quả.

Việc thực hiện dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân, tổ chức, doanh nghiệp trên môi trường điện tử; ứng dụng công nghệ thông tin nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và hoàn thiện xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên địa bàn tỉnh đã góp phần giải quyết thủ tục hành chính cho người dân nhanh chóng, hiệu quả, đáp ứng việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người dân, từng bước nâng cao chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp và phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

## **2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc**

Bên cạnh những ưu điểm của việc triển khai đồng bộ Đề án 06 trên địa bàn tỉnh, còn tồn tại một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, cụ thể:

- Một số Bộ, ngành chủ quản chưa ban hành Quyết định công bố thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ giấy tờ có giá trị thay thế sổ hộ khẩu chứng minh thông tin về nơi cư trú để địa phương có cơ sở công bố danh mục thủ tục hành chính.

- Việc triển khai thanh toán trực tuyến phí, lệ phí trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia còn gặp khó khăn, ảnh hưởng đến tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh.

- Hiện tại, tỉnh chưa hoàn thành việc hợp nhất Cổng Dịch vụ công của tỉnh và Một cửa điện tử của tỉnh để tạo thành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC dẫn đến việc liên thông hồ sơ và đồng bộ số liệu thống kê báo cáo gặp nhiều hạn chế, vướng mắc như cập nhật, đồng bộ trạng thái hồ sơ từ Hệ thống Một cửa điện tử của tỉnh lên Cổng Dịch vụ công quốc gia làm nguồn dữ liệu để phân tích Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 chưa đầy đủ, chính xác, thường xuyên, liên tục; Việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ tại Văn bản số 9318/VPCP-KSTT ngày 21/12/2021 chưa đảm bảo theo đúng hướng dẫn do Cổng Dịch vụ công và phần mềm Một cửa điện tử của tỉnh còn một số chức năng chưa đáp ứng yêu cầu thực hiện.

- Hệ thống Một cửa điện tử của tỉnh và Công Dịch vụ công của tỉnh được kết nối đến 12 hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia được triển khai trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) phục vụ cho giải quyết TTHC. Tuy nhiên, hiện nay chỉ có 06 CSDL (gồm: CSDL về giá của Bộ tài chính, CSDL ngành giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo, CSDL quản lý giấy phép lái xe của Bộ Giao thông vận tải, CSDL đăng ký doanh nghiệp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, CSDL đất đai của Bộ Tài nguyên và Môi trường, CSDL quản lý hộ tịch và phần mềm Quản lý Lý lịch tư pháp của Bộ tư pháp) có kết nối, chia sẻ dữ liệu đến hệ thống chuyên ngành của Bộ chủ quản; còn lại các CSDL khác chưa thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với các Bộ, ngành trung ương, đồng thời giữa các CSDL ngày cũng chưa có sự kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu.

- Chưa bố trí nguồn kinh phí để thực hiện Đề án 06.

- Khó khăn trong công tác triển khai của lực lượng Công an: Hệ thống đường truyền đã đáp ứng tiến độ vận hành của đơn vị, đường truyền kết nối cơ bản ổn định, tuy nhiên khi truy cập hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư có lúc bị chậm hoặc không truy cập được; trang thiết bị máy tính thiếu, hiện nay mỗi Công an cấp xã chỉ có 01 máy tính thuộc dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư vừa tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính vừa thực hiện công tác làm sạch dữ liệu dân cư... trong khi số lượng hồ sơ lĩnh vực đăng ký quản lý cư trú phát sinh nhiều; trong quá trình thu nhận cấp tài khoản định danh điện tử: đường truyền, đầu đọc thẻ hoạt động không ổn định; qua theo dõi hiện nay đa số công dân đã được cấp thẻ CCCD tuy nhiên chưa cập nhật, thay đổi thông tin thuê bao di động sang thẻ CCCD.

#### **IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN THÁNG 6**

**1.** Tiếp tục bám sát, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công an và các Bộ, ngành có liên quan để kịp thời triển khai; thực hiện các nội dung nhiệm vụ theo kế hoạch, lộ trình Đề án 06 đề ra, đảm bảo nghiêm túc, có hiệu quả phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

**2.** Tiếp tục đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan sớm bố trí nguồn lực, kinh phí để triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả.

**3.** Kịp thời chỉ đạo các sở, ngành, tổ chức liên quan tham gia góp ý kiến các dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật để sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và phát triển kinh tế - xã hội khi có yêu cầu.

**4.** Chỉ đạo các đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Đề án 06 của Chính phủ, tuyên truyền để người dân hiểu, đăng ký, sử dụng định danh điện tử khi thực hiện dịch vụ công và các dịch vụ trên ứng dụng VNEID; các

thông tin các giấy tờ liên quan của công dân được tích hợp, xác thực trên ứng dụng VNEID được sử dụng thay thế cho các giấy tờ khi tham gia các thủ tục hành chính, giao dịch theo quy định của pháp luật; sử dụng 7 phương thức thay thế cho Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú không còn giá trị sử dụng.

**5.** Tiếp tục thực hiện các nội dung kiểm tra theo tại Kế hoạch số 44/KH-TCTTKĐA ngày 31/01/2022 của Tổ công tác triển khai Đề án 06 về kiểm tra, khảo sát việc triển khai thực hiện các phương thức sử dụng thông tin về cư trú phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

**6.** Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Mô hình điểm về bảo đảm dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống” và triển khai Đề án 06 cấp tỉnh.

## **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

### **1. Đề nghị Văn phòng Chính phủ:**

- Có ý kiến với các Bộ, ngành chủ quản ban hành Quyết định công bố thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ giấy tờ có giá trị thay thế sổ hộ khẩu chứng minh thông tin về nơi cư trú để địa phương có cơ sở công bố danh mục thủ tục hành chính nhằm triển khai thực hiện thống nhất theo quy định của pháp luật (*Bộ Xây dựng ban hành Công văn số 890/BXD-VP ngày 13/3/2023 đề nghị UBND các tỉnh công bố, công khai thủ tục hành chính có liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy. Tuy nhiên, việc địa phương công bố, công khai thủ tục hành chính phải trên cơ sở Quyết định công bố của Bộ chủ quản, do đó, nếu địa phương tự công bố thì không đúng với quy định tại khoản 1, Điều 10 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017*).

- Xử lý, khắc phục các lỗi khi thực hiện thanh toán phí, lệ phí trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia gặp phải như: Trong nội dung thông báo của tin nhắn nhận tiền phí chuyển khoản không có thông báo mã hồ sơ hoặc tên chủ hồ sơ gắn kèm với file thông tin chuyển khoản. Vì vậy cán bộ tiếp nhận hồ sơ không biết phí chuyển khoản gửi tới là của mã hồ sơ, hoặc của công dân nào để kịp thời tiếp nhận và xử lý hồ sơ của công dân. Một số ít trường hợp công dân đã chuyển phí từ 2-3 ngày mà tài khoản ngân hàng thụ hưởng của các cơ quan, đơn vị vẫn chưa hiển thị thông tin nhận được tiền phí đã chuyển của công dân. Nội dung vướng mắc này đến chủ yếu từ việc công dân thanh toán qua app momo hoặc ví ngân lượng. Việc thanh toán qua dịch vụ công trực tuyến thỉnh thoảng bị lỗi khiến việc chuyển khoản đôi khi không thể thực hiện được hoặc thực hiện xong thì không tải được biên lai.

**2.** Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Công an hoàn thành việc kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, giao dịch dân sự với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để cán bộ Một cửa có thể tra cứu thông tin nơi cư trú của công dân và thể hiện rõ nguồn tra cứu (việc tra cứu thông tin



cur trú của công dân tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính chỉ có chức năng tra cứu thông tin, khi in ra để lưu trữ thì không thể hiện nguồn tra cứu như quốc huy, ngày giờ tra cứu, cơ quan cung cấp thông tin công dân giống như tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của Bộ Công an (địa chỉ: <https://dichvucong.dancuquocgia.gov.vn>).

**3. Đề nghị Bộ công an:** Khi tra cứu thông tin công dân trên cơ sở dữ liệu dân cư cho phép trích xuất file Word hoặc file Pdf tương tự theo Mẫu CT07 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA hoặc tương tự theo Mẫu 01 ban hành kèm theo Thông tư 59/2021/TT-BCA có hiệu thị thời gian tra cứu.

**4. Đề nghị Ngân hàng nhà nước Việt Nam:** Chỉ đạo các ngân hàng thương mại tạo điều kiện, phối hợp để các cơ sở giáo dục thực hiện mở tài khoản, tổ chức lắp đặt các thiết bị chấp nhận thanh toán thẻ (POS) hoặc mã thanh toán QRCode để thực hiện thu học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn tháng 5/2023. Tổ Công tác triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn báo cáo Văn phòng Chính phủ và Bộ Công an theo quy định./.

***Nơi nhận:***

*Gửi bản điện tử:*

- Văn phòng chính phủ;
- Bộ Công an (Cục C06);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NCPC (Vân)

**TỔ TRƯỞNG ĐỀ ÁN 06**

**CHỦ TỊCH UBND TỈNH**  
**Nguyễn Đăng Bình**